

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2022/KDTM-ST
Ngày: 20/12/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trí.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2022/KDTM-ST ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-KDTM ngày 11/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-KDTM ngày 02/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Mậu D; địa chỉ: Số A, khu phố Tân L, phường Tân Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô N, sinh năm 1967; địa chỉ: Số A đường B, khu phố C, phường Hiệp Bình C, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Mậu D (Văn bản ủy quyền ngày 28/6/2022). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

2. Bị đơn: Công ty TNHH Sơn Hua B; địa chỉ: Số A đường Bùi Văn B, khu phố C, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông LIU, YU T - Chức vụ: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Sơn Hua B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Mậu D và quá trình giải quyết vụ án, ông Ngô N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/01/2019, Công ty TNHH Mậu D (viết tắt là Công ty Mậu D) và Công ty TNHH Sơn Hua B (viết tắt là Công ty Sơn Hua B) ký kết hợp đồng nguyên tắc số MD-HB 2019 với nội dung: Công ty Mậu D nhận cung cấp hàng hóa cho Công ty Sơn Hua B theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật Công ty Mậu D cam kết, mặt hàng là dung môi để Công ty Sơn Hua B sản xuất sơn. Số lượng và giá cả do hai công ty thỏa thuận theo từng thời điểm. Phương thức thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, thời hạn thanh toán là 30 ngày kể từ ngày chốt công nợ cuối tháng. Thời gian giao hàng theo lịch của Công ty Sơn Hua B. Địa điểm giao hàng tại kho của Công ty Sơn Hua B hoặc Công ty Mậu D, tùy theo thỏa thuận tại từng thời điểm. Công ty Sơn Hua B có trách nhiệm thanh toán tiền theo đúng hợp đồng đã ký. Công ty Mậu D có trách nhiệm giao hàng đúng hạn tại địa điểm của Công ty Sơn Hua B.

Thực hiện theo hợp đồng đã ký kết, Công ty Sơn Hua B sẽ đặt hàng qua điện thoại và Công ty Mậu D tiến hành giao hàng. Mỗi lần giao hàng đều có phiếu giao hàng và Công ty Sơn Hua B ký nhận hàng. Sau đó, Công ty Mậu D xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Sơn Hua B. Ngày 15/11/2019, Công ty Mậu D và Công ty Sơn Hua B tiến hành đối chiếu công nợ với nhau. Tính từ ngày 01/4/2019 đến ngày 31/10/2019 thì Công ty Sơn Hua B còn nợ Công ty Mậu D số tiền là 3.794.889.700đồng. Sau khi xác nhận công nợ, Công ty Sơn Hua B và Công ty Mậu D vẫn tiếp tục mua hàng và thanh toán tiền hàng với nhau. Ngày 22/02/2021, Công ty Sơn Hua B đã gửi văn bản yêu cầu Công ty Mậu D xác nhận số dư cho mục đích kiểm toán của Công ty Sơn Hua B, trong đó xác định số tiền Công ty Sơn Hua B còn nợ Công ty Mậu D đến ngày 31/12/2020 là 3.426.800.850đồng. Công ty Mậu D đồng ý xác nhận số công nợ nêu trên và gửi lại thư xác nhận cho Công ty Sơn Hua B. Trước đó, vào ngày 08/01/2021, Công ty Sơn Hua B đã thanh toán cho Công ty Mậu D số tiền là 149.983.102đồng bằng hình thức chuyển khoản. Ngày 19/01/2021, Công ty Mậu D giao hàng cho Công ty Sơn Hua B trị giá là 158.840.000đồng. Như vậy, số tiền Công ty Sơn Hua B còn nợ Công ty Mậu D là 3.435.657.748đồng. Công ty Mậu D đã nhiều lần liên hệ với Công ty Sơn Hua B yêu cầu thanh toán công nợ, nhưng Công ty Sơn Hua B vẫn không thực hiện.

Nay Công ty TNHH Mậu D khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Sơn Hua B thanh toán cho Công ty Mậu D số tiền nợ gốc là 3.435.657.748đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,75%/tháng, tính từ ngày 15/12/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, tạm tính là 30 tháng x 0,75%/tháng x 3.435.657.748đồng = 773.022.993đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 4.208.680.741đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty TNHH Sơn Hua B tại địa chỉ trụ sở chính của công ty, lý do Công ty Sơn Hua B đóng cửa, không có người nhận văn bản trong giờ hành chính. Theo thông tin do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp: Công ty TNHH Sơn Hua B có đăng ký kinh doanh tại địa chỉ trụ sở chính số A đường Bùi Văn B, khu phố C, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hiện tại, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Dương chưa nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tạm ngừng hay giải thể của Công ty Sơn Hua B. Do đó, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ

thẩm cho bị đơn theo hình thức niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty Sơn Hua B, Ủy ban nhân dân phường Phú L và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Ngày 16/11/2022, nguyên đơn có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện xác định tổng số tiền yêu cầu bị đơn phải thanh toán là 4.002.541.276đồng, bao gồm tiền nợ gốc là 3.435.657.748đồng và thay đổi yêu cầu khởi kiện về thời gian tính lãi, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi tính từ ngày 20/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 22 tháng x 0,75%/tháng x 3.435.657.748đồng = 566.883.528đồng. Đồng thời, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Về phía bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Mậu D đối với bị đơn Công ty TNHH Sơn Hua B về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2022 và quá trình giải quyết, nguyên đơn Công ty TNHH Mậu D yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Sơn Hua B thanh toán tổng số tiền là 4.002.541.276đồng (trong đó: tiền nợ gốc là 3.435.657.748đồng, tiền lãi là 566.883.528đồng), theo hợp đồng nguyên tắc số MD-HB 2019 ngày 02/01/2019. Từ nội dung tranh chấp nêu trên, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại.

1.2. Về thẩm quyền: Tại Điều 6 (Các điều khoản chung) của Hợp đồng nguyên tắc số MD-HB 2019 ngày 02/01/2019, Công ty Mậu D và Công ty Sơn Hua B thỏa thuận khi phát sinh tranh chấp sẽ do Tòa kinh tế thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết. Tuy nhiên, thỏa thuận của các bên không phù hợp quy định tại các Điều 35, 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Do bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại số A đường Bùi Văn B, khu phố C, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

1.3. Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa: Ngày 19/12/2022, ông Ngô N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Mậu D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn Công ty TNHH Sơn Hua B do ông LIU, YU T là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

1.4. Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi tính từ ngày 15/12/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, tạm tính là 30 tháng với số tiền lãi là 773.022.993đồng. Ngày 16/11/2022, nguyên đơn có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện xác định thay đổi yêu cầu khởi kiện về thời gian tính lãi, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi tính từ ngày 20/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/12/2022) là 22 tháng với số tiền yêu cầu là 566.883.528đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Hợp đồng nguyên tắc số MD-HB 2019 ngày 02/01/2019 giữa Công ty TNHH Mậu D và Công ty TNHH Sơn Hua B được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại. Do đó, hợp đồng có giá trị thi hành đối với các bên.

[3] Về số tiền nợ gốc:

[3.1] Nguyên đơn Công ty TNHH Mậu D yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Sơn Hua B phải thanh toán số tiền gốc còn nợ là 3.435.657.748đồng. Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn xuất trình để khởi kiện bị đơn là Bảng đối chiếu công nợ ngày 15/11/2019; Thư xác nhận số dư cho mục đích kiểm toán ngày 22/02/2021; Lệnh thanh toán ngày 08/01/2021; phiếu giao hàng ngày 19/01/2021 và hóa đơn giá trị gia tăng số 000914 ngày 19/01/2021. Qua xem xét Bảng đối chiếu công nợ ngày 15/11/2019 và Thư xác nhận số dư cho mục đích kiểm toán ngày 22/02/2021, có chữ ký của ông LIU, YU T, chức vụ Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của bị đơn, có đóng dấu của Công ty TNHH Sơn Hua B. Tại Thư xác nhận ngày 22/02/2021, Công ty TNHH Sơn Hua B xác nhận số tiền Công ty Sơn Hua B còn nợ Công ty Mậu D tính đến ngày 31/12/2020 là 3.426.800.850đồng. Thư xác nhận đã được Công ty Mậu D đối chiếu và ký xác nhận số tiền công nợ là đúng. Ngày 08/01/2021, Công ty Sơn Hua B đã thanh toán cho Công ty Mậu D số tiền là 149.983.102đồng bằng hình thức chuyển khoản, theo lệnh thanh toán ngày 08/01/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương. Ngày 19/01/2021, Công ty Sơn Hua B tiếp tục đặt hàng của Công ty Mậu D và Công ty Mậu D đã giao hàng với trị giá là 158.840.000đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 000914 ngày 19/01/2021. Như vậy, số tiền Công ty Sơn Hua B còn nợ Công ty Mậu D là: 3.426.800.850đồng + 158.840.000đồng - 149.983.102đồng = 3.435.657.748đồng, cho đến nay Công ty Sơn Hua B vẫn không thanh toán cho Công ty Mậu D, dẫn đến hai bên phát sinh tranh chấp.

[3.2] Về phía bị đơn Công ty TNHH Sơn Hua B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung

cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để xác định việc bị đơn đã thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền nguyên đơn khởi kiện.

[3.3] Xét thấy, bị đơn đã nhận hàng hóa của nguyên đơn giao, ký nhận hàng tại các phiếu giao hàng do nguyên đơn lập xác nhận khối lượng hàng hóa đã nhận. Nguyên đơn đã xuất các hóa đơn giá trị gia tăng và lập biên bản đối chiếu công nợ với bị đơn. Việc bị đơn không thanh toán tiền hàng cho nguyên đơn là đã vi phạm thỏa thuận của các bên tại hợp đồng nguyên tắc số MD-HB 2019 ngày 02/01/2019 về thời hạn thanh toán và vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên mua quy định tại Điều 50 của Luật Thương mại. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền công nợ 3.435.657.748đồng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 50, 55 của Luật Thương mại.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi tính từ ngày 20/02/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 20/12/2022) với mức lãi suất 0,75%/tháng (tương đương 9%/năm), số tiền lãi yêu cầu là 566.883.528đồng. Xét thấy, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn nên ngoài tiền nợ gốc, bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại; Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Đối với mức lãi suất và thời gian yêu cầu tính lãi mà nguyên đơn đưa ra là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể: từ ngày 20/02/2022 đến ngày 20/12/2022 là 22 tháng x 0,75%/tháng x 3.435.657.748đồng = 566.883.528đồng.

[5] Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 3.435.657.748đồng và tiền lãi là 566.883.528đồng, tổng cộng là 4.002.541.276đồng.

[6] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[7] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí bị đơn phải nộp là 112.000.000đồng + 0,1% x (4.002.541.276đồng - 4.000.000.000đồng) = 112.002.500đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 179, 227, 228, 235, 238, 244, 254, 266, 267 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 24, 50, 55, 306 của Luật Thương mại; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Mậu D đối với bị đơn Công ty TNHH Sơn Hua B về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Công ty TNHH Sơn Hua B phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Mậu D tổng số tiền là 4.002.541.276đồng (Bốn tỷ không trăm lẻ hai triệu năm trăm bốn mươi một nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó: số tiền nợ gốc là 3.435.657.748đồng (Ba tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm năm bảy nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng) và tiền lãi là 566.883.528đồng (Năm trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm tám mươi ba nghìn năm trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Sơn Hua B phải nộp số tiền 112.002.500đồng (Một trăm mười hai triệu không trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng).

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T hoàn trả cho Công ty TNHH Mậu D số tiền 50.356.500đồng (Năm mươi triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021 - 0000023 ngày 15/8/2022.

3. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung